TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **455**/2023/HS-PT
Ngày: 25-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Ông Nguyễn Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 257/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Viết Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Viết Anh T, sinh năm: 1998 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp R, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Có vợ là Vũ Minh H1, sinh năm 1998 và có 01 con, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Viết Anh T theo yêu cầu:

Luật sư **Vũ Văn T2**, sinh năm 1962 – Văn phòng Luật sư U thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Địa chỉ: tổ R1, khu phố X1, phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:* Bà **Phạm Thị H2**, sinh năm 1965. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà H2:

1. Ông **Ngô Văn D**, sinh năm 1962. (Chồng của bà H2)

2. Anh **Ngô Quang T3**, sinh năm 1994. (Con của bà H2)

3. Chị **Ngô Thị Bích V**, sinh năm 2000. (Con của bà H2)

Cùng địa chỉ: Số R2, phường X2, thành phố Y2, tỉnh Lâm Đồng.

4. Chị **Ngô Thị Hồng Q**, sinh năm 1986. (Con của bà H2)

Địa chỉ: Số R3, phường X2, thành phố Y2, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, anh T3, chị V: Chị **Ngô Thị Hồng Q**, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Số R3, phường X2, thành phố Y2, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/5/2022, Lê Viết Anh T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 60B4-816.XX trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia, nồng độ cồn trong máu là 120mg/100ml, lưu thông trên làn xe hỗn hợp Quốc lộ I theo hướng từ TP.O đi TP.S. Khi T đi đến km 1839+170 tại ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ I và đường E, không có dải phân cách cứng ở giữa đường và có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ thuộc ấp R4, xã X3, huyện Y3, tỉnh Đồng Nai do không giảm tốc độ và không chú ý quan sát nên nên đã điều khiển xe mô tô va đụng vào người bà Phạm Thị H2 đang đi bộ qua đường từ phía bên trái qua phía bên phải tính theo hướng lưu thông của T, làm bà H2 ngã về phía trước nằm trên làn đường dành cho xe ô tô sát giải phân cách cứng còn T và xe mô tô ngã nằm ở lề đường phía bên phải, hậu quả làm cho bà H2 và T cùng bị thương. Bà H2 và T được đưa đến Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Đồng Nai để cấp cứu, sau đó thì bà H2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực S và Bệnh viện L, TP. Hồ Chí Minh rồi chuyển về điều trị tại Bệnh viện M, tỉnh Lâm Đồng đến ngày 21/7/2022 thì bà H2 tử vong tại gia đình. T điều trị tại Bệnh viện đa khoa N, đến ngày 20/5/2022 xuất viện với tình trạng thương tích "Gãy phức tạp góc hàm trái, chày xước da phía trước ngực, bụng".

Sau khi tai nạn xảy ra, Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện,

tạm giữ xe mô tô biển số 60B4-816.XX và thu thập hình ảnh trích xuất từ camera an ninh tại hộ gia đình của bà Nguyễn Thị Hồng L1 ghi lại diễn biến vụ việc, sau đó chuyển cơ quan điều tra công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/7/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom và Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn. Kết quả như sau:

"*Hiện trường vụ tai nạn giao thông là ngã ba giao nhau giữa đường QL1 và đường E. Mặt đường được rải nhựa phẳng, có dải phân cách cứng (vị trí giao nhau là khoảng trống) chia thành 02 chiều đường mỗi chiều đường có 02 làn xe, tổng cộng mặt đường rộng 15 mét 20 cm. Tại hai đầu dải phân cách cứng có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.*

Điểm mốc là trụ điện số 144 trên lề đường bên phải hướng O – S và mép đường bên phải đường QL 1 theo hướng O – S làm lề chuẩn.

** Mô tả thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:*

(1) là vị trí nạn nhân sau khi va chạm nằm trên mặt đường nhựa sát với dải phân cách cứng, do từ vị trí nạn nhân đến mép đường bên phải là 7 mét 60 cm, đo từ vị trí nạn nhân đến vị trí đầu dải phân cách cứng là 9 mét 40 cm.

(2) là vị trí xe mô tô biển số 60B4-816.XX nằm đổ nghiêng bên trái trên lề đường bên phải đường Quốc lộ I hướng O đi S, đầu xe quay về hướng S, chếch về bên phải, do từ trục bánh trước đến mép đường bên phải là 3 mét 70 cm, đo từ trục bánh sau đến mép đường bên phải là 2 mét 50 cm.

(3) là vị trí vết cày xe mô tô biển số 60B4-816.XX trên lề đường bên phải xuất phát theo hướng O đi S, đo từ đầu vết cày đến trục bánh xe sau xe mô tô (2) là 17 mét 60, đo từ đầu vết cày đến mép đường bên phải là 0 mét 50 cm.

(4) là vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 60B4-816.XX và nạn nhân trên làn đường sát với lề đường bên phải, do từ giữa điểm va chạm đến mép đường bên phải là 3 mét 10 cm, đo từ giữa điểm va chạm đến đầu vết cày (3) là 31 mét 00 cm, đo từ giữa điểm va chạm đến đầu dải phân cách cứng là 13 mét 00 cm, đo từ điểm va chạm đến vị trí nạn nhân (1) là 21 mét 80 cm.

(5) là vị trí nạn nhân đứng trước khi sang đường trên mép đường bên trái đường Quốc lộ I, đo từ vị trí nạn nhân đứng trước khi sang đường đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ theo hướng O đi S là 5 mét 40 cm.

(6) là vị trí trụ điện số 144 trên lề đường bên phải đường Quốc lộ I hướng O đi S, đo từ trụ điện đến trục bánh trước xe mô tô (2) là 5 mét 10 cm, đo từ trụ điện đến mép đường bên phải là 6 mét 00 cm.

Trước ngã ba giao nhau trên chiều đường bên phải hướng O đi S có đèn vàng nhấp nháy".

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 452/TT/2022 ngày 28/9/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân bà Phạm Thị H2 tử vong như sau:

"Nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị H2 – sinh năm 1965 do đa chấn thương hậu quả của vụ tai nạn giao thông gây ra.

- Chấn thương ngực: Gãy xương sườn ngực 3,4,5,6. Tràn dịch màng phổi phải. Gãy xương sườn hai bên. Tổn thương phế nang thùy trên phổi phải. Xẹp thụ động/tổn thương phế nang thùy dưới hai bên. Tràn dịch màng phổi hai bên lượng trung bình. Tràn khí màng phổi phải. Tụ ít dịch đậm độ cao nhẹ trung thất phải. Gãy xương sườn số 1 đến số 6 phải, xảo ảnh cử động hạn chế một phần khảo sát. Gãy xương đòn phải.

- Chấn thương bụng: Dập rách gan hạ phân thùy I, IV, V. Dập cực trên thận phải. Tụ máu dưới bao lách, độ II theo AAST. Tăng quang kém nhu mô lách, theo dõi thiếu máu. Dịch máu tự do ổ bụng lượng trung bình. Hơi tự do ổ bụng vùng ¼ dưới bụng phải, Thoát thuốc cản quang vùng khoang sau phúc mạc. Bàng quang xẹp. Đặt dẫn lưu bang quang. Dịch khí vùng hạ vị. gãy ngành xương mu- xương ngồi phải, khối bên xương cùng phải. Sưng mô mềm, tụ dịch khí máu xung quanh.

- Chấn thương: Vết thương phức tạp 1/3 dưới cẳng chân phải lộ đầu xương gãy, biến dạng cẳng chân phải. Sưng đau biến dạng cẳng tay phải.

- Biến chứng suy hô hấp, suy mòn cơ thể, suy đa tạng".

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1342/TgT/2022 ngày 07/12/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận tỉ lệ thương tích của Lê Viết Anh T là 23%.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Đã được cấp sơ thẩm xử lý đúng quy định pháp luật.

Về dân sự: Chị Ngô Thị Hồng Q đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo Lê Viết Anh T phải bồi thường chi phí cứu chữa, mai tang và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 745.544.000 đồng (Bảy trăm sáu bốn mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38, Điều 48, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo **Lê Viết Anh T 03 (ba) năm tù** về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Viết Anh T phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 521.880.000 đồng (Năm trăm hai mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng). Ghi nhận *số tiền 50.000.000 đồng bị cáo Lê Viết Anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y3 (theo biên lai thu tiền số 0005075 ngày 21/3/2023) để bồi thường cho gia đình bị hại bà Phạm Thị H2 (là ông Ngô Văn D, anh Ngô Quang T3, chị Ngô Thị Bích V, chị Ngô Thị Hồng Q). Buộc bị cáo Lê Viết Anh T phải tiếp tục bồi thường số tiền 471.880.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) cho gia đình bị hại.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/6/2023, bị cáo Lê Viết Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ và xin giảm số tiền bồi thường cho tương xứng với yếu tố lỗi của cả hai bên.

Tại phiên tòa, bị cáo rút kháng cáo về việc xem xét lại bồi thường và giữ nguyên kháng cáo về hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại, chị Ngô Thị Hồng Q có ý kiến chị có nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (không lập biên bản giao nhận); tuy nhiên, không thấy Tòa án đề cập đến kháng cáo của chị. Tại phiên tòa, chị đề nghị xét xử đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Viết Anh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gián tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s

khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, qua xem xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong giai đoạn sơ thẩm đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới là đã tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thiện chí tiếp tục bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 150.000.000 đồng (cấp phúc thẩm), nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo để quyết định.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Viết Anh T có quan điểm:

Trong vụ án này, bản thân bị cáo cũng bị thương tích 23%, đến thời điểm hiện tại bị cáo vẫn chưa thể phẫu thuật tháo ốc vít ra. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nên rất mong gia đình bị hại thông cảm, tha lỗi cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ chưa có việc làm, con còn nhỏ (sinh năm 2022), bố vợ bị ung thư, bố mẹ bị cáo đều là thợ xây, sau covid đều thất nghiệp, hoàn cảnh gia đình cha mẹ bị cáo cũng rất khó khăn. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo cũng cố gắng vay mượn để bồi thường thêm cho gia đình hại số tiền 100.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng nhưng do đại diện bị hại (chị Q) không nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thiện chí của bị cáo để cho bị cáo một cơ hội, cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã ăn năn hối cải, bị cáo có điều kiện làm ăn để khắc phục số tiền còn lại cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Đại diện bị hại, chị Q trình bày có nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có nhận đơn kháng cáo của chị. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Q đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Viết Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/5/2022, bị cáo Lê Viết Anh T điều khiển xe mô tô biển số 60B4-816.XX lưu thông theo hướng từ thành phố O đi thành phố S để về nhà thăm vợ con khi đi đến tại Km 1839+170 Quốc lộ I thuộc ấp R4, xã X3, huyện Y3, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên bị cáo đã không phát hiện bà Phạm Thị H2 đang đi bộ từ phía bên trái sang phía bên phải (tính theo hướng lưu thông của bị cáo T) nên đã để xe mình điều khiển đụng vào người bà H2 gây tai nạn làm bà H2 và bị cáo cùng té ngã xuống đường bất tỉnh. Sau đó, cả hai được đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Hậu quả do bị thương nặng nên hơn 02 tháng điều trị, bà H2 đã tử vong vào ngày 21/7/2022 (Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 452/TT/2022 ngày 28/9/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai). Bản thân bị cáo cũng bị thương với tỷ lệ 23% (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1342/TgT/2022 ngày 07/12/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai). Tại thời điểm gây tai nạn bị cáo có nồng độ cồn trong máu là 120mg/100ml.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Lê Viết Anh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia…" khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gián tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, ngoài lỗi của bị cáo như đã nêu trên về phía bị hại bà Phạm Thị H2 cũng có một phần lỗi khi đi bộ qua đường, tại khu vực này có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng bị hại đã không đi đúng phần đường dành cho người đi bộ. Mặt khác, khi qua đường người bị hại đã không dứt khoát (theo lời khai của ông Phạm Văn T4 – anh ruột bà H2 cũng xác nhận việc này) làm bị cáo không kịp xử lý (vì khoảng cách quá gần) đã dẫn đến tai nạn thương tâm. Bên cạnh đó, tại thời điểm tai nạn xảy ra, trời tối (21 giờ đêm) nên phần nào đã hạn chế tầm nhìn của bị cáo, bản thân bị cáo cũng bị thương tích với tỷ lệ

23% (Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1342/TgT/2022 ngày 07/12/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Viết Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ và xin giảm một phần số tiền bồi thường cho tương xứng với yếu tố lỗi của cả hai bên. Tại phiên tòa, bị cáo rút yêu cầu xem xét lại tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét (giữ nguyên mức bồi thường mà cấp sơ thẩm tuyên buộc). Đồng thời, tại cấp phúc thẩm, bị cáo còn cung cấp Đơn xin xác nhận thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi vợ và con mới sinh (năm 2022). Bản thân bị cáo sức khỏe yếu sau tai nạn, có bệnh huyết áp cao, đau đầu mất ngủ kéo dài (kèm theo đơn thuốc). Ngoài ra, mặc dù gia đình đang rất khó khăn nhưng trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo cũng đã nộp thêm số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại (theo Biên lai thu tiền số 0000973 ngày 11/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai) và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0000976 ngày 25/10/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Do gia đình bị hại từ chối nhận trực tiếp. Cho thấy bị cáo đã rất cố gắng và có thiện chí khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên ghi nhận.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp thêm số tiền 150.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại, bản thân cũng đang bị thương tích. Ngoài ra, bị cáo còn có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, có ông (bà) nội, cố nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến; có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, việc cho bị cáo hưởng án treo không trái với Điều 2 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa, ăn năn, có điều kiện làm việc nuôi vợ con và bồi thường cho gia đình bị hại, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Viết Anh T đã tự nguyện nộp thêm số tiền bồi thường 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000973 ngày 11/9/2023 và Biên lai thu tiền số 0000976 ngày 25/10/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Tiếp tục tạm giữ số tiền

trên để đảm bảo cho việc thi hành án. Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Ngô Thị Hồng Q có quyền liên hệ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để nhận lại số tiền trên.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tuyên buộc bị cáo Lê Viết Anh T phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 521.880.000 đồng (Năm trăm hai mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng), bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y3 (trước khi xét xử sơ thẩm). Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 471.880.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy, bị cáo chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.875.200 đồng (Hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm đồng) (20.000.000 đồng + 4% x 71.880.000 đồng). Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí (24.875.000 đồng) trên tổng số tiền buộc bồi thường 521.880.000 đồng là không đúng. Do đó, cấp phúc thẩm sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm cho đúng quy định pháp luật, nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Viết Anh T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38, Điều 48, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án

nhân dân tối cao.

Xử phạt:

Bị cáo **Lê Viết Anh T 03 (Ba) năm tù** về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (Năm) năm**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Viết Anh T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 22.875.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm (bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm).

[4] Các Quyết định khác (trừ án phí) của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y3;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương